TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X
THÀNH PHỐ H N
Bản án số: 50/2020/HSST
Ngày 24 tháng 4 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Nguyễn Thị Thanh L**

2**. Ông Đỗ Quang L**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thanh T- là thư ký Tòa án nhân dân quận T X, thành phố H N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X, H N tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Mai P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T X, thành phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 12/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST – HS ngày 06/4/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T – Sinh năm 1980; tên gọi khác: không; giới tính: nam; HKTT: Số 2 ngách 100/1 phố K T, phường K T, quận Đ Đ, H N; Nơi cư trú: Số 2 ngách 100/1 phố K T, phường K T, quận Đ Đ, H N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 59 lập ngày 02/01/2020 tại Công an quận T X; bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/12/2019, Bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019; hủy bỏ tạm giữ ngày 09/01/2020; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Cao Thanh T - sinh năm 1979; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Nơi ĐKHKTT: khu 3 xã H L, thị xã P T, tỉnh P T; nơi ở: không rõ ràng; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh S và bà Trần Thị C; có vợ là Vũ Thị H và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: - Ngày 21/10/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã P T, tỉnh P T xử phạt

9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quy định tại khoản 1 điều 155 BLHS năm 1985; - Ngày 31/7/2000 bị Tòa án nhân dân thị xã P T, tỉnh P T xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân theo quy định tại khoản 1 điều 158 BLHS năm 1985; - Ngày 26/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận C G, H N xử phạt 48 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLHS năm 1999; - Ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã P T, tỉnh P T xử phạt 03 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; - ngày 05/7/2017 Công an huyện L T tỉnh P T xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; danh chỉ bản số 58 lập ngày 02/01/2020 tại Công an quận T X; bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/12/2019, Bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 tạm giam ngày 09/01/2020. Có mặt.

Người bị hại: chị Ngô Thị N, sinh năm 1971; trú tại: số 78 ngõ 102 T C, phường P M, quận Đ Đ, H N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/12/2019 Nguyễn Văn T điện thoại cho Cao Thanh T rủ đi trộm cắp xe đạp điện để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng, Cao Thanh T đồng ý. Nguyễn Văn T hẹn Cao Thanh T đến siêu thị B C số 3 L T T, quận T X, H N. Cao Thanh T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 29L1-385.40 đến địa chỉ trên. Lúc đó, trước cửa siêu thị B C có dựng 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJA màu trắng trên vỉa hè. Khi gặp nhau, Nguyễn Văn T và Cao Thanh T thống nhất trộm cắp chiếc xe đạp điện trên và phân công nhiệm vụ: Cao Thanh T ngồi trên xe máy để cảnh giới, Nguyễn Văn T trực tiếp phá khóa, trộm cắp xe đạp điện. Nguyễn Văn T đi bộ đến gần chiếc xe, quan sát thấy không có ai trông giữ, Nguyễn Văn T ngồi lên yên xe, dùng tay lắc mạnh tay lái về 02 phía khoảng 2 đến 3 lần thì phá được khóa cổ rồi dắt xe xuống lòng đường. Thấy vậy, Cao Thanh T điều khiển chiếc xe máy Biển kiểm soát: 29L1- 385.40 đến chỗ Nguyễn Văn T và bảo Nguyễn Văn T bê chiếc xe đạp điện lên xe máy rồi cả hai chở đi bán. Lúc đó, tổ công tác công an phường K M gồm 02 đồng chí Vũ Đình H và Hoàng Trung K làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, phát hiện sự việc trên đã bám sát liên tục Nguyễn Văn T và Cao Thanh T đến cuối đường Tân Phú, phường K T, quận T X, H N bắt quả tang hành vi trộm cắp xe đạp điện của Nguyễn Văn T và Cao Thanh T. Sau khi bị mất trộm tài sản, người bị hại là chị Ngô Thị N đã trình báo công an phường K M.

Cơ quan công an thu giữ:

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29L1-385.40 số khung: 481469, số máy 3281533.

- 01 đăng ký xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29L1-385.40.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistar màu đen trắng số IMEI: 352310021446544, lắp sim số thuê bao: 0357424044 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, số IMEI: 359304068285843 bên trong lắp sim số thuê bao: 0985353110, đã qua sử dụng.

- 01 đĩa CD bên trong chứa dữ liệu về vụ trộm cắp tài sản (kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại cơ quan công an Nguyễn Văn T và Cao Thanh T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá số 02/KLĐG ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng Hình sự - UBND quận T X kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA màu trắng, đã qua sử dụng có giá là: 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T X đã trao trả chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA màu trắng, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị N cũng là bị hại trong vụ án. Sau khi nhận lại tài sản, chị N không có yêu cầu và đề nghị gì khác.

Về nguồn gốc: 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29L1-385.40 số khung: 481469, số máy 3281533 và 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 29L1-385.40. Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe máy trên không có trong dữ liệu xe tang vật, chủ sở hữu là anh Chu Ngọc L. Tháng 01/2014 anh L bán lại chiếc xe trên cho anh Mai Thanh B . Đến cuối năm 2018, anh B cho Cao Thanh T chiếc xe trên làm phương tiện đi lại hàng ngày và đưa đăng ký xe cho Cao Thanh T. Ngày 30/12/2019 Cao Thanh T đã sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản thì bị bắt như đã nêu trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistar màu đen trắng số IMEI: 352310021446544, lắp sim số thuê bao: 0357424044 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám số IMEI: 359304068285843, bên trong lắp sim số thuê bao: 0985353110, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được là tài sản hợp pháp của Cao Thanh T. Ngày 30/12/2019 Nguyễn Văn T và Cao Thanh T đã sử dụng 02 chiếc điện thoại trên liên lạc với nhau để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 39 ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T X, H N đã truy tố Nguyễn Văn T và Cao Thanh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Thanh T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 (áp dụng thêm điểm i khoản 1 đối với bị cáo Nguyễn Văn T) Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù; xử phạt Cao Thanh T từ 10 tháng tù đến 15 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo; Về xử lý vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29L1-385.40 số khung: 481469, số máy 3281533, 01 đăng ký xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29L1-385.40, 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistar màu đen trắng số IMEI: 352310021446544, lắp sim số thuê bao: 0357424044, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, số IMEI: 359304068285843 bên trong lắp sim số thuê bao: 0985353110, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, hai bị cáo không có ý kiến bào chữa và cũng không tranh luận với bản luận tội và kết tội của đại diện Viện kiểm sát. Hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T X, thành phố H N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T X, H N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của hai bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều

tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và vật chứng thu được trong vụ án, đồng thời căn cứ vào kết luận định giá số 02/KLĐG ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng Hình sự - UBND quận T X, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/12/2019 tại trước cửa siêu thị B C, tòa nhà A, số 3 L T T, phường K M, quận T X, H N. Lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Văn T và Cao Thanh T có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJA màu trắng trị giá 4.500.000 đồng của chị Ngô Thị N. Hành vi nêu trên bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Thanh T phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì tham lam t- lợi muốn có tiền để tiêu sài hai bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ng- ời khác nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: vụ án có đồng phạm tham gia nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi sướng cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nija, bị cáo Cao Thanh T là người đứng cảnh giới sau khi lấy được tài sản thì dùng xe máy chở tài sản trộm cắp được và bị cáo Nguyễn Văn T đi thì bị bắt quả tang. Hội đồng xét xử xem xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết của vụ án thấy: bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Cao Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo Cao Thanh T có nhân thân xấu, đã 4 lần bị xử phạt hình sự, tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí của các bản án nhưng thể hiện bị cáo là người đã được pháp luật giáo dục nhưng không chịu tu chí làm ăn mà lại đi vào con đường phạm tội. Nên mặc dù vai trò của bị cáo Nguyễn Văn T cao hơn bị cáo Cao Thanh T, nhưng mức hình phạt áp dụng cho hai bị cáo là như nhau.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định,

không có thu nhập.Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Cao Thanh T.

[5] Về trách nhiệm dân sự : người bị hại đều đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: tài sản thu được của các bị cáo là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, cụ thể: 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29L1-385.40 số khung: 481469, số máy 3281533, 01 đăng ký xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29L1-385.40, 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistar màu đen trắng số IMEI: 352310021446544, lắp sim số thuê bao: 0357424044, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, số IMEI: 359304068285843 bên trong lắp sim số thuê bao: 0985353110, đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Cao Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; (bị cáo Nguyễn Văn T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51); Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Các Điều 106; 136; 298; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Cao Thanh T hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020.

- Bị cáo Cao Thanh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày 31/12/2009.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: cần tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29L1-385.40 số khung: 481469, số máy 3281533, 01 đăng ký xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29L1-385.40, 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistar màu đen trắng số IMEI: 352310021446544, lắp sim số thuê bao: 0357424044, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, số IMEI: 359304068285843 bên trong lắp sim số thuê bao: 0985353110, đã qua sử dụng (tình

trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T X)

Về án phí : Bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Thanh T mỗi bị cáo phải nộp **200.000đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Thanh T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại chị Ngô Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND thành phố H N
- VKSND thành phố H N
- VKSND quận T X.
- Chi cục thi hành án dân sự quận T X
- UBND phường K Th, quận Đ Đ, H N.
- UBND xã H L, thị xã P T, tỉnh P T
- Bị cáo..
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh H

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hường

Nơi nhận
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Đống Đa.
- Bị cáo.
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên

Đặng Thị Hường

PH□N